

Số: 85 /2008/TTLT-BTC-BCT

Hà Nội, ngày 2 tháng 10 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thực hiện Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Công thương hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020, như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020 theo nội dung quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến).

2. Nguồn vốn thực hiện Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, gồm: Vốn ngân sách nhà nước hàng năm; vốn của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; vốn hợp tác quốc tế có liên quan đến phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong lĩnh vực chế biến và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Đối tượng được ngân sách nhà nước cấp, hỗ trợ kinh phí để thực hiện Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến thuộc mọi thành phần kinh tế phải có đủ điều kiện quy định tại Thông tư này.

4. Các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi thực hiện Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020, gồm:

a) Chi từ nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Đầu tư xây dựng, hoàn thiện các phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ vi sinh; công nghệ enzym và protein theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đầu tư trang thiết bị tiên tiến và hiện đại hoá các phòng thí nghiệm của cơ sở nghiên cứu, đào tạo công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các doanh nghiệp mức hỗ trợ không quá 30% giá trị đầu tư trang thiết bị tiên tiến và hiện đại hoá các phòng thí nghiệm của cơ sở nghiên cứu, đào tạo công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến.

- Xây dựng website, nối mạng và đưa vào hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia về công nghệ sinh học để cung cấp các thông tin về công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi từ nguồn vốn sự nghiệp:

- Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp nghiên cứu khoa học:

+ Nghiên cứu tạo ra và hoàn thiện các quy trình công nghệ, thiết bị lên men vi sinh, công nghệ enzym ở quy mô vừa và nhỏ để sản xuất, chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, các chất phụ gia, hoá chất, nguyên liệu hoá dược, nhiên liệu sinh học, hàng tiêu dùng...

+ Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ sinh học để phân lập và tạo ra các chủng vi sinh vật mới chất lượng tốt, ổn định, hiệu suất lên men cao.

+ Nghiên cứu dây chuyền thiết bị đồng bộ ứng dụng enzym và protein trong công nghiệp chế biến ở quy mô vừa và nhỏ.

+ Hỗ trợ dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm các chế phẩm vi sinh, một số enzym tái tổ hợp phục vụ công nghiệp chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, các chất phụ gia, hoá chất, nguyên liệu hoá dược, nhiên liệu sinh học, hàng tiêu dùng... Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 30% kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành (hiện nay là Thông tư liên tịch số 85/2004/TTLT/BTC-BKHCN ngày 20 tháng 8 năm 2004 hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án khoa học công nghệ được ngân sách nhà nước hỗ trợ và có thu hồi kinh phí). Mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án do Bộ trưởng Bộ Công thương quyết định.

+ Mua công nghệ và bí quyết công nghệ mới, vật liệu dùng trong nghiên cứu phát triển công nghệ sinh học của các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Hỗ trợ chuyển giao công nghệ để sản xuất ở quy mô công nghiệp các sản phẩm, hàng hoá chủ lực về công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến (hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn chuyển giao công nghệ mới).

+ Chi mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu khoa học của đề tài, dự án thuộc Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến theo quy định hiện hành.

- Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo:

+ Đào tạo ở nước ngoài: Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến; đào tạo ngắn hạn từ 6 tháng đến 1 năm đối với cán bộ khoa học về công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến đã có học vị tiến sĩ, thạc sĩ; bồi dưỡng và nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đối tượng là cán bộ quản lý cấp Bộ, ngành trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của đề án.

+ Đào tạo trong nước: Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư công nghệ, kỹ thuật viên công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến, bồi dưỡng cán bộ khoa học và giảng viên về công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước ở các Bộ, ngành địa phương, doanh nghiệp về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến.

- Chi sự nghiệp kinh tế:

+ Hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quốc gia về công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, để cung cấp thông tin về công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến.

+ Hoạt động của Ban điều hành Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến: Mua sắm trang thiết bị; thông tin, tuyên truyền; khảo sát, hợp tác quốc tế với các nước có nền công nghệ sinh học phát triển; hội thảo, hội nghị, sơ kết, tổng kết; kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá các đề tài, dự án thuộc Đề án và các khoản chi khác (nếu có).

2. Thu hồi sản phẩm:

a) Đối với các đề tài, dự án thực hiện từ nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học có sản phẩm thu hồi thực hiện theo quy định hiện hành đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Đối với các dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học, kinh phí thu hồi đối với các dự án là 60% mức kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Thời gian thu hồi kinh phí của từng dự án do cơ quan phê duyệt dự án xem xét quyết định, nhưng không quá 24 tháng sau khi dự án kết thúc.

Trường hợp dự án phải ngừng triển khai do nguyên nhân khách quan gây thiệt hại cho dự án, như: bão, lụt, hoả hoạn, thì được xem xét miễn giảm kinh phí thu hồi. Khi gặp các trường hợp nêu trên, các đơn vị chủ trì dự án báo cáo Bộ chủ quản bằng văn bản (đối với đơn vị trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với đơn vị địa phương) để kiểm tra, xác nhận về quá trình triển khai thực hiện và lý do phải ngừng triển khai dự án; khả năng hoàn trả kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ. Sau khi kiểm tra, xác nhận Bộ chủ quản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Công thương xem xét quyết định mức miễn, giảm kinh phí thu hồi sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

Bộ Công thương có trách nhiệm theo dõi và đôn đốc việc thu hồi sản phẩm; hàng năm tổng hợp cùng với thời gian báo cáo quyết toán kinh phí Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến.

3. Điều kiện được hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án từ Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến.

a/ Điều kiện được hỗ trợ chuyển giao công nghệ:

- Công nghệ phù hợp với mục tiêu của Đề án.

- Tính khả thi của dự án: (1) Công nghệ được chuyển giao, (2) Khả năng đảm bảo tính cạnh tranh của sản phẩm bằng công nghệ mới đối với dự án chuyển giao, (3) Khả năng của đơn vị tiếp nhận công nghệ (về vốn, kỹ thuật, địa điểm triển khai thực hiện).

b/ Điều kiện được hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, hiện đại hóa phòng thí nghiệm (thuộc mọi thành phần kinh tế):

- Dự án thuộc hệ thống cơ sở nghiên cứu, đào tạo công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến (do Bộ trưởng Bộ Công thương quy định).

- Dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và cam kết của đơn vị sẽ đầu tư theo dự án (ngoài phần hỗ trợ của ngân sách Nhà nước).

- Kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo tiến độ thực hiện dự án và tương ứng với tỷ lệ đầu tư thực tế của đơn vị được hỗ trợ.

- Dự án chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của ngân sách Nhà nước.

4. Mức chi

Các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp thực hiện Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến phải thực hiện theo đúng định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

5. Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước:

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học, kinh phí sự nghiệp đào tạo, kinh phí sự nghiệp kinh tế, vốn đầu tư của Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến thực hiện theo quy định hiện hành. Thông tư này hướng dẫn bổ sung một số điểm, như sau:

- Căn cứ vào nội dung Đề án, hướng dẫn của Bộ Công thương, các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và doanh nghiệp có nhu cầu tham gia thực hiện các nội dung của Đề án xây dựng nhiệm vụ (đề tài, dự án...) đăng ký với Bộ Công thương để xem xét, thẩm định.

- Hàng năm căn cứ nhiệm vụ đã được Bộ Công thương thẩm định, các đơn vị lập dự toán kinh phí gửi cơ quan chủ quản cấp trên để tổng hợp vào dự toán của các Bộ, cơ quan trung ương để gửi các Bộ, cơ quan có liên quan theo quy định hiện hành; đồng gửi Bộ Công thương. Các địa phương, doanh nghiệp lập dự toán kinh phí gửi Bộ Công thương. Bộ Công thương tổng hợp cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định; cụ thể:

+ Đối với kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ: Trên cơ sở nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án do Bộ Công thương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xác định tuyển chọn, xét chọn theo quy định, hàng năm Bộ Công thương tổng hợp dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ của Đề án gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt, để giao cho Bộ Công thương (bao gồm cả kinh phí thực hiện các đề tài, dự án do các địa phương, doanh nghiệp thực hiện), các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với kinh phí

của các đề tài, dự án do các địa phương và doanh nghiệp thực hiện Bộ Công thương thực hiện ký hợp đồng theo quy định.

+ Đối với kinh phí sự nghiệp đào tạo:

Đối với đào tạo trong nước: Bộ Công thương phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực và kinh phí thực hiện chi sự nghiệp đào tạo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với đào tạo nước ngoài: Thực hiện theo Quyết định số 356/QĐ-TTg ngày 28 tháng 04 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Đề án “Đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước”, Bộ Công thương xác định nhu cầu đào tạo, làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện.

+ Đối với vốn đầu tư, kinh phí chi sự nghiệp kinh tế: Bộ Công thương lập dự toán cùng với thời điểm lập dự toán năm, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, để giao cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

6. Quản lý, sử dụng tài sản được đầu tư, mua sắm thuộc Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến bằng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành.

7. Công tác báo cáo, thanh tra, kiểm tra:

a) Định kỳ 6 tháng và cuối năm các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ của Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công thương.

b) Bộ Công thương có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nội dung và sử dụng kinh phí Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đảm bảo sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

c) Định kỳ hàng năm Bộ Công thương tổng hợp tình hình thực hiện Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bộ Công thương hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đăng ký; thẩm định các đề tài, dự án, nhiệm vụ các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đăng ký thực hiện Đề án công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Công thương để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG THƯƠNG
THỦ TRƯỞNG




Lê Dương Quang

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG



Phạm Sỹ Danh

Nơi nhận: 

- Văn phòng TW Đảng; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở Công thương, KBNN các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Công thương;
- Lưu: VT (Bộ Tài chính; Bộ Công thương).